

Bản án số 23/2022/HS-ST
Ngày 23 tháng 6 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ CÙ, TỈNH HƯNG YÊN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tô Sỹ Thái-Chủ tịch hội đồng mục vụ giáo họ Trần Xá, thị trấn Trần Cao, huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên.

Bà Nguyễn Thị Quyên-Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hùng là thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Huyền-Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên, Tòa án nhân dân huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 21/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2022, đối với bị cáo:

Trần Văn T, sinh năm 1989.

Sinh, trú quán: thôn P, xã M, huyện P, tỉnh H.

Nghề nghiệp: Trồng trọt; Tr độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Q và bà Nguyễn Thị Th; Vợ, con: Chưa.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Tạm giữ, tạm giam: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 2001 (đã chết).

Trú tại: thôn A, xã Đ, huyện H, tỉnh T.

Người đại diện cho bị hại:

Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1969.

Địa chỉ: thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh T.

Văn bản cử đại diện hợp pháp ngày 24/3/2022.

Đại diện bị hại có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Trần Văn Th, sinh năm 1987-Có mặt.

Địa chỉ: thôn P, xã M, huyện P, tỉnh H.

Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng: Anh Lương Thế C, sinh năm 1980-Vắng mặt.

Địa chỉ: thôn TĐ, xã T, huyện P, tỉnh H.

Anh Nguyễn Đình Tr, sinh năm 1974-Có mặt.

Địa chỉ: thôn P, xã M, huyện P, tỉnh H.

Anh Lương Thế N, sinh năm 1983-Vắng mặt.

Địa chỉ: thôn P, xã M, huyện P, tỉnh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 12/3/2022, Trần Văn T, sinh năm 1989 trú tại: thôn P, xã M, huyện P, tỉnh H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 89B1-525.55 đi từ thôn P, xã M, huyện P, tỉnh H đi đến xã Ph, huyện P, tỉnh H, T có giấy phép lái xe theo quy định. Khi ra đến đường ĐT386 đoạn Km24+100 thuộc địa phận thôn TĐ, xã T, huyện P, tỉnh H, T đi hướng từ thôn La Tiến, xã Nguyên Hòa, huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên đi ngã tư thị trấn Trần Cao, huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên, T điều khiển xe mô tô đi sang làn đường dành cho xe đi ngược chiều để vượt xe khác di chuyển cùng chiều, phía trước, do thiếu chú ý quan sát, không làm chủ được tốc độ nên đã đâm vào xe mô tô biển kiểm soát 17B4-456.64 do anh Nguyễn Văn H, sinh năm 2001 trú tại: thôn A, xã Đ, huyện H, tỉnh T điều khiển đang di chuyển theo chiều ngược lại. Hậu quả anh H, T bị thương tích được đưa đi bệnh viện cấp cứu, đến ngày 13/3/2022 anh H tử vong.

Quá trình điều tra, Trần Văn T khai nhận: Trước khi T đi xã Phan Sào Nam để chuyển tiền thì T có đến quán bia ở xóm Trúc, thôn P, xã M, huyện P, tỉnh H và uống bia cùng với Lương Thế N, sinh năm 1983 và Nguyễn Đình Tr sinh năm 1974 đều là người cùng thôn với T, tại đây T có uống một cốc bia, sau đó T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 89B1-525.55 đi và đã xảy ra tại nạn như nêu ở trên.

Kết quả xét nghiệm Ethanol Trần Văn T ngày 12/3/2022 xác định: Nồng độ Ethanol trong máu là 36,8mmol/L máu, tương đương 168,6528mg/100ml máu.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Vị trí mặt đường nơi xảy ra tai nạn thuộc Km24+100 đường ĐT386 thôn TĐ, xã T, huyện P, tỉnh H, mặt đường bằng phẳng được trải nhựa, tầm nhìn không bị che khuất. Hướng khám nghiệm là hướng xã Tiên Tiến, huyện Phù Cù đi La Tiến, xã Nguyên Hòa, huyện Phù Cù, bên phải tiếp giáp với sông chạy dọc theo đường ĐT 386, bên trái là khu vực nhà dân thuộc thôn Tam Đa, xã Tam Đa, huyện Phù

Cù phía trước là hướng đi La Tiến, xã Nguyên Hòa, huyện Phù Cù, phía sau là hướng đi xã Tiên Tiến, huyện Phù Cù. Mặt đường rộng 10m, chia thành hai phần riêng biệt bằng sơn đứt quãng màu vàng, kích thước (3x0,5)m. Qua Tr khám nghiệm, tổ công tác thống nhất lấy cột đèn điện có đánh số 53 ở lề đường phía bên trái làm điểm mốc và chọn mép đường phía bên phải là mép chuẩn để tiến hành khám nghiệm. Từ điểm mốc đến mép chuẩn là 11,35m. Các dấu vết tại hiện trường được đánh số thứ tự từ (1) đến (8), được thể hiện như sau: (1) là vết cà đứt đoạn dài 0,85m hướng từ sau về trước, điểm đầu (1) cách mép chuẩn 3m, cách điểm cố định 8,90m, điểm cuối (1) cách mép chuẩn 3,5m; (2) là vết cà, điểm cuối (1) cách điểm đầu (2) là 0,45m, điểm đầu (2) cách mép chuẩn là 3,1m, điểm cuối (2) trùng với phần đế chân người ngồi phía sau bên phải. Vết cà (2) dài 0,42m, cuối (2) đến mép đường chuẩn là 2,63m; (3) là xe mô tô biển kiểm soát 17B4-456.64 đang trong trạng thái đổ nghiêng sang phải, đầu xe hướng sang bên trái, đuôi xe hướng ra sông, trục trước của xe cách mép chuẩn 3,8m, trục sau xe cách mép chuẩn 2,48m; (4) là vết cà, trục sau (3) cách đầu (4) là 0,9m, đầu (4) cách mép chuẩn là 4,2m, cuối (4) cách mép chuẩn là 4,3m, có kích thước dài 0,5m; (5) là xe mô tô biển kiểm soát 89B1-525.55 xe trong trạng thái đổ nghiêng sang bên phải, đầu xe hướng bên trái hướng khám nghiệm, đuôi xe hướng ra sông, điểm cuối (4) cách trục trước của (5) là 0,7m, trục trước (5) cách mép chuẩn là 4,7m, trục sau (5) cách mép chuẩn là 3,85m; (6) là vết cà có kích thước dài 0,45m, trục trước (5) cách điểm đầu (6) là 0,37m, điểm đầu (6) cách mép chuẩn 4,75m, điểm cuối (6) cách mép chuẩn là 4,67m; (7) là vùng máu kích thước (0,3x0,2)m, điểm cuối (6) cách tâm (7) là 1m; tâm (7) cách mép chuẩn 4,55m; (8) là vùng máu kích thước (0,6x0,4)m, tâm (7) cách tâm (8) là 3,3m, tâm (8) cách mép chuẩn 1,3m. Cơ quan điều tra đã quản lý: 02 xe mô tô mang biển kiểm soát 17B4-456.64 và biển kiểm soát 89B1-525.55.

Khám nghiệm xe mô tô biển kiểm soát 17B4-456.64 xác định: Toàn bộ vùng đầu xe đẩy lùi hướng từ trước về sau, từ phải qua trái một góc khoảng 45 độ. Phần nhựa ốp cụm đèn pha, đồng hồ công tơ mét bị nứt vỡ có kích thước (46x14)cm. Toàn bộ cụm đèn pha phía trước bị mất hoàn toàn. Toàn bộ phần mặt nạ phía trước bị trầy xước, nứt vỡ có bám dính chất màu nâu kích thước (17x7)cm. Toàn bộ phần cánh yếm trái bị nứt, vỡ, chùn tạo khe hở rộng 4cm. Toàn bộ phần chắn bùn bánh trước bị nứt, vỡ, trượt xước nham nhở kích thước (20x10)cm. Phần nhựa ốp bụng xe bị nứt vỡ kích thước (35x16)cm. Phần trục giảm xóc bánh trước bên trái bị nứt, vỡ tách rời tạo khe hở 10cm, phần trục giảm xóc có 01 lỗ hỏng thùng kích thước (9x3)cm. Trên đĩa phanh trước tại vị trí trên chữ MIN.TH.3mm phát hiện một vùng bị cong, lõm kích thước (3x1x0,5)cm. Trục giảm xóc trước bị cong hướng từ trước về sau, phần đầu có vết trượt kích thước (1x1)cm. Đế chân người ngồi sau bên phải có một vết trượt xước kích thước (2,5x1)cm bên trên bám dính chất màu trắng. Phần ốp đuôi ống xả có 01 vết trầy xước kích thước (9x4,5)cm bên trên có bám dính chất màu trắng.

Khám nghiệm xe mô tô biển kiểm soát 89B1-525.55 xác định: Xe không có gương chiếu hậu bên phải. Gương chiếu hậu bên trái bị vỡ một phần gáo

gương, để lại phần gáo gương có kích thước (15x7)cm. Đầu móm tay lái bên phải có vết trầy xước kích thước (15x7)cm. Đầu móm tay lái bên trái có vết trầy xước kích thước (2x1)cm. Phần đầu móm cần tay phanh tay bên phải có vết trầy xước kích thước (1x1)cm. Toàn bộ phần đầu xe bị đẩy lùi hướng từ trước về sau, lệch từ trái qua phải góc 90 độ. Toàn bộ phần mặt nạ bị nứt vỡ, trầy xước nham nhở kích thước (20x25)cm, tâm cách mặt đất 73cm. Cánh yếm trái, cánh yếm phải không có. Phần chắn bùn bánh trước bị nứt vỡ để lại phần nhựa kích thước (30x20)cm. Phần trục giảm sóc bánh trước bên trái bị cong, lệch trái qua phải một góc 90 độ, trên bề mặt trầy xước có bám dính chất màu đen kích thước (40x5)cm. Toàn bộ phần vành xe bánh trước bị cong gập biến dạng, xăm, lớp tách khỏi vành. Bên trên vành xe tại vị trí cách chân van 33cm có một vùng cong gập kích thước 20cm, tạo độ sâu 8cm. Phần cuối ốp ống xả có vết trượt xước bám dính chất màu trắng kích thước (7x2)cm.

Khám nghiệm tử thi anh Nguyễn Văn H xác định: Vùng đầu, mặt, cổ: Tử thi hai mắt nhắm, kết mạc mắt hai bên xung huyết, nhãn cầu bên trái tụ máu, hai lỗ mũi có máu khô, hai lỗ tai có máu, miệng ngậm, kiểm tra hệ thống răng không bị tổn thương. Vùng trán nằm trên đường giữa, cách đường chân tóc 1cm có đám xây xát da, sưng nề kích thước (8x4)cm. Vùng mắt bên phải cách đường giữa 1cm, cách đường chân tóc trán 7cm, có đám bầm tím kích thước (7x5)cm. Vùng mắt, má bên trái cách đường giữa 1cm, cách đường chân tóc trán 7cm, có đám xây xát da bầm tụ máu kích thước (9x7)cm. Vùng môi trên, vùng môi dưới, cằm, nằm trên đường giữa, cách đường chân tóc trán 14cm, có đám xây xát da bầm tím kích thước (9x6)cm. Vùng đỉnh, thái dương bên trái sát đường chân tóc trái, cách đường giữa 2cm, có đám sưng nề kích thước (12x8)cm. Mổ vùng trán bên trái thấy tổ chức dưới da có bầm tụ máu, vết vỡ xương hộp sọ kích thước (3x 0,5)cm, máu chảy nhiều qua khe vỡ.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 37/GĐPY-PC09 ngày 20/3/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Nguyên nhân chết của anh Nguyễn Văn H là do: Chấn thương sọ não, vỡ xương hộp sọ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 08/2022/KL-HĐĐG ngày 12/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Phù Cừ kết luận:

Giá trị đối với phần hư hỏng xe mô tô biển kiểm soát 17B4-456.64 là 4.830.000 đồng. Giá trị đối với phần hư hỏng xe mô tô biển kiểm soát 89B1-525.55 là 4.370.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo T đã tác động đến gia đình bị cáo để bồi thường cho gia đình bị hại. Ngày 01/4/2022, đại diện gia đình Trần Văn T đã tự nguyện bồi thường số tiền 150.000.000 đồng cho gia đình bị hại, đại diện gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền bồi thường là 150.000.000 đồng và có đơn đề nghị miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo T, đại diện bị hại không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường thiệt hại gì thêm. Anh Trần Văn Th là anh trai của T là người bồi thường cho gia đình bị hại, anh Th không yêu cầu gì.

Vật chứng thu giữ: Xe mô tô biển kiểm soát 17B4-456.64 nhãn hiệu Honda Wave RSX là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn H nên cơ quan điều

tra Công an huyện Phù Cừ đã trả lại tài sản cho ông Nguyễn Văn B là người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn H.

Xe mô tô BKS 89B1-525.55 nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn: Trắng-đen - bạc, 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự bắt buộc cấp cho xe mô tô BKS 89B1-525.55, 01 đăng ký mô tô BKS 89B1-525.55, 01 Giấy phép lái xe hạng A1 của Trần Văn T, 01 căn cước công dân mang tên Trần Văn T, hiện đang được quản lý, bảo quản tại kho vật chứng Công an huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên đề xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Trần Văn T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các kết luận giám định, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh, biên bản khám nghiệm phương tiện xe, lời khai người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 20/CT-VKSPC ngày 30/5/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên đã truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo khai nhận chính bị cáo đã điều khiển xe gây tai nạn chứ không phải ai khác. Bị cáo khai nhận đã bồi thường toàn bộ cho gia đình bị hại. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Bị cáo có đơn trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân bị thương tích đang phải điều trị.

Đại diện bị hại có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Anh Th trình bày: Bị cáo nhờ anh bồi thường nên anh đã bồi thường thay cho bị cáo. Anh Th và bị cáo sẽ tự giải quyết nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Tr vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai tại giai đoạn điều tra.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015 và có quan điểm đề nghị: Bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; đã bồi thường toàn bộ cho người bị hại, đại diện gia đình người bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có nhân thân tốt, có đơn trình bày hoàn cảnh khó khăn xin được giảm nhẹ hình phạt. Bản thân bị cáo cũng bị thương nặng sau khi gây tai nạn và vẫn đang phải điều trị.

Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm b khoản 2 Điều 260, khoản 1, 2, 5 Điều 65, Điều 47, Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015. Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, thời gian thử thách là 05 năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Hình phạt bổ sung: Xét hành vi của bị cáo nên không cấm bị cáo điều khiển xe mô tô.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo, đại diện bị hại đã tự thỏa thuận bồi thường xong, đại diện bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xét.

Về vật chứng: Xe mô tô BKS 89B1-525.55 nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn: Trắng- đen - bạc, 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự bắt buộc cấp cho xe mô tô BKS 89B1-525.55, 01 đăng ký mô tô BKS 89B1-525.55, 01 Giấy phép lái xe hạng A1 của Trần Văn T, 01 chứng minh nhân dân mang tên Trần Văn T là tài sản hợp pháp của bị cáo nên sẽ trả lại cho bị cáo.

Các vấn đề khác không xem xét.

Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhất trí không có tranh luận gì. Bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 12/3/2022, bị cáo Trần Văn T, sinh năm 1989 trú tại: thôn P, xã M, huyện P, tỉnh H, có giấy phép lái xe theo quy định, bị cáo điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 89B1-525.55 đi từ thôn P, xã M, huyện P, tỉnh H đến xã Ph, huyện P, tỉnh H để đi giao tiền. Khi đi ra đến đường ĐT386 đoạn Km24+100 thuộc địa phận thôn TĐ, xã T, huyện P, tỉnh H, bị cáo T điều khiển xe đi theo hướng từ thôn La Tiến, xã Nguyên Hòa, huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên đi ngã tư thị trấn Trần Cao, huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên. Khi phát hiện có xe đi cùng chiều phía trước, chưa đủ điều kiện an toàn để vượt xe nhưng bị cáo vẫn điều khiển xe vượt nên đã đi sang làn đường dành cho xe đi ngược chiều, đâm vào xe mô tô biển kiểm soát 17B4-456.64 do anh Nguyễn Văn H, sinh năm 2001 trú tại: thôn A, xã Đ, huyện H, tỉnh T điều khiển đang di chuyển theo chiều ngược lại. Hậu quả làm anh H, bị cáo T bị thương tích được đưa đi bệnh viện cấp cứu, đến ngày 13/3/2022 anh H tử vong, bị cáo bị thương tích, gây thiệt hại về tài sản của bị hại là 4.830.000 đồng.

Hiện trường xảy ra tai nạn là đường ĐT386 đoạn Km24+100 thuộc địa phận thôn TĐ, xã T, huyện P, tỉnh H. Căn cứ biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, lời khai của bị cáo, kết quả kiểm tra nồng độ cồn, lời khai của người làm chứng thì có căn cứ xác định: Bị cáo T điều khiển xe mô tô đi trên đường ĐT 386 theo hướng từ xã Nguyên Hòa, huyện Phù Cù đi thị trấn Trần Cao, huyện Phù Cù. Khi cho xe vượt xe đi cùng chiều bị cáo đã không chú ý quan sát, không đảm bảo an toàn cho xe đi trên đường theo chiều ngược lại mà vẫn cho xe vượt, đi sang làn đường dành cho xe đi ngược chiều, vi phạm quy tắc giao thông đường bộ nên đã đâm vào xe mô tô do anh H điều khiển đang đi theo chiều ngược lại. Tại thời điểm gây tai nạn, bị cáo có nồng độ cồn trong máu là 36,8mmol/L máu, tương đương 168,6528mg/100ml máu.

Hành vi của bị cáo T đã vi phạm khoản 2, điểm a khoản 5 Điều 24, khoản 8 Điều 8 của Luật giao thông đường bộ; khoản 1, 3 Điều 4 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải. Bị cáo có Giấy

phép lái xe theo quy định. Hậu quả hành vi vi phạm của bị cáo gây ra làm chết một người, thiệt hại về tài sản của bị hại là 4.830.000 đồng.

[2]. Cơ quan điều tra công an huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên, điều tra viên, kiểm sát viên trong quá Tr điều tra, truy tố đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật không có vi phạm gì.

[3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, đã xâm phạm tới an toàn công cộng, trật tự công cộng mà cụ thể là an toàn giao thông. Với hành vi phạm tội, hậu quả của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên đã truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng pháp luật.

Bị cáo là người không bị hạn chế năng lực hành vi và năng lực trách nhiệm hình sự nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình.

Vi phạm an toàn giao thông là vấn đề rất bức xúc của toàn xã hội làm mất trật tự, an toàn công cộng, gây ra những thiệt hại về con người, về kinh tế cho mỗi gia đình. Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra tổn hại về con người, về kinh tế, tinh thần cho gia đình người bị hại. Xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, sau khi phạm tội đã tác động để gia đình bồi thường toàn bộ tổn thất đã gây ra cho người bị hại. Đại diện người bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm và xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bản thân bị cáo cũng bị thương và đang điều trị. Do vậy bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng, đại diện cho người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bản thân bị cáo cũng bị thương phải đang điều trị, do vậy không cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội để bị cáo có cơ hội cải tạo, đồng thời thể hiện sự nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Xét hành vi của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy không cần phải cấm bị cáo điều khiển xe mô tô.

Vì vậy quan điểm đề nghị về hình phạt của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên đối với bị cáo là phù hợp, cần chấp nhận.

[4]. Về bồi thường dân sự: Gia đình bị cáo đã bồi thường cho gia đình người bị hại, đại diện người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xét.

[5]. Về vật chứng: Xe mô tô biển kiểm soát 17B4-456.64 là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn H nên cơ quan điều tra Công an huyện Phù Cù đã tiến hành trả lại tài sản cho ông Nguyễn Văn B là người đại diện hợp pháp của bị hại là phù hợp.

Xe mô tô BKS 89B1-525.55, 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự bắt buộc cấp cho xe mô tô BKS 89B1-525.55, 01 đăng ký mô tô BKS 89B1-525.55, 01 Giấy phép lái xe hạng A1 của Trần Văn T, 01 chứng minh

nhân dân mang tên Trần Văn T là tài sản hợp pháp của bị cáo T nên sẽ trả lại cho bị cáo.

[6]. Các vấn đề khác Hội đồng xét xử không xét.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: điểm b khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65, Điều 47, 48 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự đối với bị cáo Trần Văn T.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T: 03(ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, thời gian thử thách là 05 (năm) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Văn T cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện P, tỉnh H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Không phạt hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử không xét.

Về vật chứng: Trả lại cho bị cáo Trần Văn T 01 xe mô tô BKS 89B1-525.55, 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự bắt buộc cấp cho xe mô tô BKS 89B1-525.55, 01 đăng ký mô tô BKS 89B1-525.55, 01 Giấy phép lái xe hạng A1 của Trần Văn T, 01 chứng minh nhân dân mang tên Trần Văn T

Tình trạng vật chứng, tài sản thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16/6/2022 và đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên.

Về án phí: Áp dụng Điều 6; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí sơ thẩm hình sự.

Các vấn đề khác Hội đồng xét xử không xét.

Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đại diện người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên;
- Công an huyện Phù Cừ;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- UBND xã;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Tuấn